

**NGÀY HỘI SÁNG TẠO VIỆT NAM 2010**  
**“THAY ĐỔI KHÍ HẬU”**

**ĐỀ XUẤT DỰ ÁN**

**1. Tên dự án:**

*“Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường của người dân thông qua ứng dụng Hệ thống canh tác lúa cải tiến (System of Rice Intensification - SRI)”*

**2. Địa điểm thực hiện dự án:**

Xã Xuân Phương, Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên

**3. Cơ quan xin tài trợ và thực hiện dự án:**

Trung tâm Hợp tác quốc tế (ICC) - Đại học Thái Nguyên

**4. Tên người chịu trách nhiệm dự án:** PGS.TS. Hoàng Văn Phụ

**5. Tổng kinh phí dự án:** 21.345 US\$

**6. Kinh phí xin tài trợ:** 15.000 US\$

**7. Thời gian thực hiện dự án:** 10 tháng (5/2010 – 2/2011)

# MỤC LỤC

MỤC LỤC .....	1
I. GIỚI THIỆU DỰ ÁN .....	2
1. Tên dự án: .....	2
2. Địa điểm thực hiện dự án: .....	2
3. Địa chỉ liên lạc của cơ quan xin tài trợ dự án: .....	2
4. Cơ quan thực hiện dự án: .....	2
5. Tài khoản: .....	5
II TÍNH SÁNG TẠO CỦA ĐỀ ÁN.....	5
2.1 Tình hình kinh tế - xã hội của nơi thực hiện dự án .....	5
2.2 Mục tiêu dự án .....	7
2.3 Tính sáng tạo của dự án .....	7
2.4 Kết quả cụ thể mong đợi và tác động trực tiếp .....	9
2.5 Khả năng đo được kết quả và các tác động do dự án mang lại .....	10
2.6 Tính bền vững về tổ chức và tài chính.....	11
2.7 Khả năng phổ triển.....	11
2.8 Tính khả thi của dự án .....	11
III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI DỰ ÁN .....	12
3.1 Các hoạt động của dự án .....	12
3.2 Kế hoạch thời gian: .....	15
IV. NGƯỜI HƯỞNG LỢI VÀ NGƯỜI THAM GIA .....	16
4.1 Đối tượng hưởng lợi dự án.....	16
4.2 Người tham gia thực hiện dự án: .....	16
V. KINH PHÍ DỰ ÁN .....	17
Phụ lục 1: Bảng kinh phí dự án chi tiết phân theo hoạt động .....	18
Phụ lục 2: Bảng kinh phí dự án chi tiết phân theo mục chi .....	23
Phụ lục 3: Giới thiệu về Trung tâm Hợp tác quốc tế (ICC) - Đại học Thái Nguyên .....	28
Phụ lục 4: Lý lịch khoa học và kinh nghiệm của người đề xuất dự án.....	29

**NGÀY HỘI SÁNG TẠO VIỆT NAM 2010**  
**“THAY ĐỔI KHÍ HẬU”**

## **ĐỀ XUẤT DỰ ÁN**

### **I. GIỚI THIỆU DỰ ÁN**

**1. Tên dự án:**

*“Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường của người dân  
thông qua ứng dụng Hệ thống canh tác lúa cải tiến (System of Rice Intensification - SRI)”*

**2. Địa điểm thực hiện dự án:**

Xã Xuân Phương, Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên

**3. Địa chỉ liên lạc của cơ quan xin tài trợ dự án:**

Trung tâm Hợp tác quốc tế, Đại học Thái Nguyên. Phường Tân thịnh, TP. Thái nguyên

Điện thoại: 0280 3 751681; Fax: 0280 3852665

**Tên người chịu trách nhiệm dự án:** PGS.TS. Hoàng Văn Phú

Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Hợp tác quốc tế, Đại học Thái Nguyên

Điện thoại: 0280 3 751681; 0912141837; Email: [hoangphu1958@gmail.com](mailto:hoangphu1958@gmail.com)

**4. Cơ quan thực hiện dự án:**

**Trung tâm Hợp tác quốc tế (ICC) - Đại học Thái Nguyên**

**Thành lập:**

Trung tâm Hợp tác Quốc tế (*International Cooperation Center (ICC)*) thuộc Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) được thành lập theo Quyết định số 24/QĐ-ĐHTN ngày 9/1/2009 của Giám đốc ĐHTN. Thành lập Trung tâm nhằm tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế để góp phần xây dựng ĐHTN trở thành “*Đại học trọng điểm*”, “*Trung tâm đào tạo, nghiên cứu & chuyển giao công nghệ*” của vùng Trung du và Miền núi Bắc bộ. Đồng thời, Trung tâm sẽ là cầu nối giúp các tỉnh trong Vùng mở rộng hợp tác quốc tế. Trung tâm là nơi tập hợp các nhà khoa học, chuyên gia đa ngành giàu kinh nghiệm trong và ngoài Đại học Thái Nguyên, hình thành đội ngũ tư vấn mạnh hỗ trợ giải quyết các vấn đề đặt ra trong Vùng cũng như của cả nước.

Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản, biểu tượng riêng, hoạt động trong khuôn khổ Pháp luật và phù hợp với Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Đại học Thái Nguyên.

## **Sứ mệnh và nhiệm vụ của Trung tâm**

- Tư vấn, quản lý và thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về đào tạo, nghiên cứu - chuyển giao, và bồi dưỡng nguồn nhân lực cho vùng Trung du & Miền núi Bắc bộ.
- Thúc đẩy hợp tác quốc tế góp phần nâng cao vị thế của Đại học Thái Nguyên trong khu vực và quốc tế.
- Phối hợp, hỗ trợ các tỉnh trong việc mở rộng các hoạt động hợp tác quốc tế nhằm phát triển kinh tế, xã hội và môi trường trong vùng.

## **Năng lực trung tâm**

### **• Nguồn nhân lực**

Trung tâm có đội ngũ 46 cán bộ cơ hữu và chuyên gia nghiên cứu, tư vấn kiêm nhiệm ở Trung tâm, trong đó có 8 Phó giáo sư, 25 tiến sĩ, 9 thạc sĩ. Phần lớn đội ngũ chuyên gia được đào tạo ở nước ngoài, họ là các nhà khoa học, các cán bộ chỉ đạo thực tiễn, các chuyên gia tư vấn cho các dự án quốc tế (cả ODA và INGOs), các chuyên gia đào tạo (gồm cả đào tạo TOT), các chuyên gia chuyên sâu trong các lĩnh vực phân tích kinh tế, tài chính, đánh giá chính sách và môi trường, họ có nhiều kinh nghiệm hoạt động tại vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa và dân tộc. Đội ngũ chuyên gia này hoạt động trong các nhóm chuyên ngành hoặc liên ngành như:

- Nhóm nghiên cứu phát triển, quy hoạch nông thôn
- Nhóm khuyến nông và phát triển nông thôn
- Nhóm phát triển năng lực cộng đồng
- Nhóm quản lý nguồn tài nguyên và môi trường;
- Nhóm kỹ thuật cây trồng và canh tác trên đất dốc;
- Nhóm kỹ thuật chăn nuôi;
- Nhóm kinh tế và tài chính cơ sở;
- Nhóm y tế và chăm sóc sức khoẻ cộng đồng;
- Nhóm giáo dục và văn hoá;
- Nhóm xã hội và công tác xã hội;
- Nhóm xây dựng hạ tầng nông thôn
- Nhóm phân tích chính sách
- Nhóm phiên dịch tiếng Anh và tiếng Trung (có công chứng)

### **• Cơ sở vật chất của Trung tâm**

Trung tâm có cơ sở vật chất rất tốt, thuận tiện cho làm việc, đào tạo, nghiên cứu, và tổ chức các cuộc hội thảo đạt tiêu chuẩn quốc tế. Tổ chức Atlantic Philanthropies (AP) và Tổ chức East Meets West (EMW), Hoa kỳ tài trợ cho Trung tâm xây dựng toà nhà 3 tầng kiên cố với kiến trúc Châu Âu rất đẹp và tiện nghi. Toà nhà có nhiều phòng lớn nhỏ, lớp học, hội trường, phòng khách chuyên gia được trang bị hiện đại, kết nối internet, cộng với khuôn viên rộng rãi rất phù hợp cho đào tạo và hội thảo yêu cầu thảo luận nhiều.

Bên cạnh Trung tâm là Trung tâm Học liệu của Đại học Thái Nguyên. Đây là thư viện điện tử hiện đại do Tổ chức AP tài trợ. Trung tâm học liệu kết nối với mạng lưới liên thư viện ở Việt Nam và thư viện Hoa kỳ, Úc, cung cấp nguồn học liệu lớn phục vụ nhiều mục đích nghiên cứu và tham khảo.

Trung tâm có mối quan hệ chặt chẽ với các Viện nghiên cứu và các phòng thí nghiệm trọng điểm hiện đại tại các trường thành viên thuộc Đại học Thái Nguyên để phục vụ nhu cầu nghiên cứu, phân tích, và đánh giá.

- **Kinh nghiệm tham gia các dự án nghiên cứu và phát triển quốc tế (Dự án R &D)**

Trung tâm có mối liên kết chặt chẽ với các trung tâm nghiên cứu và chuyên gia thuộc Đại học Thái Nguyên. Các Trung tâm này có văn phòng đặt tại Trung tâm hợp tác quốc tế như: *Trung tâm chuyển giao công nghệ Vùng đông Bắc*; *Trung tâm nghiên cứu giảm nghèo* (được thành lập bởi CIDA tài trợ thông qua dự án nghiên cứu giảm nghèo tại các địa phương Việt nam); *Trung tâm đào tạo nông dân – Farmer Training Center* (được thành lập bởi trung tâm nghiên cứu phát triển đời sống nông thôn Châu Á -ADLRC); Trung tâm nghiên cứu bảo tồn cây dược liệu miền núi; Trung tâm môi trường và sức khỏe cộng đồng...

Trung tâm có nhiều kinh nghiệm trong phát triển nông thôn bền vững và tiến hành các nghiên cứu, chuyển giao về nông lâm nghiệp, kỹ thuật công nghiệp, kinh tế tài chính cơ sở, giáo dục & đào tạo, y học, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, và giáo dục môi trường. Trung tâm đã tham gia nhiều dự án trong nước cũng như quốc tế và đã có nhiều đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội và môi trường ở khu vực miền núi Bắc Bộ. Trung tâm có mối liên hệ rất chặt chẽ với các tổ chức xã hội, đặc biệt ở các cấp cộng đồng, thôn bản. Đồng thời Trung tâm có đủ khả năng và nguồn nhân lực để tiến hành các chức năng phối hợp cấp quốc gia. Cụ thể, Trung tâm có khả năng và kinh nghiệm về:

- Tư vấn TOT (Traning of trainers), thiết kế và phát triển chương trình giảng dạy có sự tham gia, đào tạo TOT, trong việc viết đề xuất các dự án phát triển, đặc biệt là các dự án phát triển cộng đồng.
- Đào tạo các khóa ngắn hạn nâng cao năng lực cán bộ và năng lực cộng đồng cho các đối tượng là cán bộ dự án, cán bộ cấp tỉnh, huyện, các cán bộ khuyến nông viên từ cấp tỉnh đến cấp thôn bản, cán bộ địa phương, nông dân chủ chốt về phương pháp tiếp cận, PRA, PTD (PAR), CDP, CDF, quản lý dự án, kỹ thuật nông - lâm nghiệp, quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường
- Tư vấn cấp quốc gia về quản lý toàn bộ chu trình dự án, gồm: từ đánh giá các nhu cầu, lựa chọn nhu cầu ưu tiên, đề xuất ý tưởng, lập dự án, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả và tác động của dự án.
- Tổ chức nhiều hội thảo và các cuộc họp bàn về chiến lược và giải pháp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và môi trường ở các cấp khác nhau kể cả hội thảo quốc tế
- Viết và tư vấn các đề xuất dự án cho các cơ quan, tổ chức và các cộng đồng thôn bản nhận tài trợ từ các nhà đầu tư trong nước và quốc tế.
- Tư vấn phát triển kế hoạch hoạt động cho các cộng đồng thôn bản có các dự án

- Tư vấn cấp quốc gia về đánh giá tác động / ảnh hưởng của các dự án phát triển nông-lâm nghiệp, nông thôn và môi trường ở các khu vực nông thôn miền núi.
- Tư vấn cộng đồng xây dựng mô hình làng bản tự quản các nguồn lực tự nhiên
- Tư vấn quản lý và sử dụng tài chính cấp hộ và cộng đồng. Tập huấn cho các nông hộ về phương pháp tự đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn vốn hỗ trợ.
- Tư vấn xây dựng kinh tế trang trại/ mô hình VAC, canh tác đất dốc và sản xuất hàng hoá trong thời kỳ hội nhập kinh tế toàn cầu...
- Tập huấn lập / phân tích và quản lý dự án phát triển trong nông nghiệp/ nông thôn bằng phương pháp cùng tham gia
- Tập huấn lập kế hoạch thực hiện dự án và quản lý tài chính dự án theo chương trình quản lý mục tiêu với sự tham gia của cộng đồng
- Tập huấn cho các nông hộ về tư duy và tự hoạch toán kinh tế, thực hành tiết kiệm xoá đói giảm nghèo, an ninh lương thực và sản xuất nông sản phẩm hàng hoá sạch...

### **5. Tài khoản:**

- Tên tài khoản: Trung tâm Hợp tác quốc Tế, Đại học Thái Nguyên
- Chủ tài khoản: Hoàng Văn Phụ
- Số tài khoản: 934.01.00.00060
- Tại Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên
- Địa chỉ: Thành phố Thái Nguyên

## **II TÍNH SÁNG TẠO CỦA ĐỀ ÁN**

### **2.1 Tình hình kinh tế - xã hội của nơi thực hiện dự án**

Xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên được chọn là nơi thực hiện dự án. Đây là một xã có những đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội và môi trường điển hình, đại diện cho Vùng Trung du Bắc bộ.

#### **Về điều kiện kinh tế:**

Tổng diện tích đất toàn xã là 737,5 ha, trong đó đất nông nghiệp chiếm 576,3 ha, còn lại là đất thổ cư, giao thông và đất đồi. Địa hình tương đối bằng phẳng xen kẽ các cánh đồng lúa là đồi bát úp. Đất ruộng lúa khá tốt, trong khi đó đất đồi rất chua và xấu do quá trình canh tác thiếu các biện pháp chống xói mòn, rửa trôi đã làm cho đất thoái hoá, kiệt dinh dưỡng.

Kinh tế địa phương chủ yếu dựa vào nông nghiệp, trong đó sản xuất lúa là chính với 2 vụ và 1 vụ ngô đông. Diện tích đất lúa mùa là 304,6 ha cho năng suất bình quân đạt 46,3 tạ/ha, đất lúa vụ xuân là 267,4 ha cho năng suất 49,1 tạ/ha (theo thống kê năm 2009). Bình quân thu nhập của người dân 7,5 triệu đồng/người/năm, tỉ lệ hộ nghèo là 16 % (thuộc loại trung bình của huyện, huyện Phú Bình là một huyện nghèo của tỉnh Thái Nguyên).

#### **Về văn hoá - xã hội:**

Xuân Phương là một xã đông dân của huyện Phú Bình, có 1.846 hộ với 6.862 nhân khẩu, trong đó có 3.404 nam và 3.458 nữ. Thành phần dân tộc chủ yếu là người kinh, sống với nhau đoàn kết, gắn bó. Cả xã được chia làm 14 thôn và thành lập 14 chi hội phụ nữ, 14 chi đoàn thanh niên (402 đoàn viên), và 14 chi hội nông dân tương ứng.

Về văn hoá: đây là nơi có nền văn hoá lâu đời, xã có 2 đình làng Phương Độ và làng Xuân La với trên 600 năm tuổi (được xếp hạng di tích văn hoá). Xã có truyền thống văn hoá lâu đời gắn liền với việc canh tác lúa nước.

Những vấn đề nổi cộm tại địa phương liên quan đến dự án là:

#### **Về canh tác lúa:**

- Xã có trình độ thâm canh lúa cao trên khía cạnh là đầu tư phân bón cao, đặc biệt là phân hoá học. Phân chuồng thường được sử dụng là phân tươi bón trực tiếp cho lúa vào lúc làm đất và lúa đứng cái, do đó hiệu quả không cao.
- Canh tác lúa vẫn theo kỹ thuật truyền thống, cấy dày, nhiều danh/khóm, tuổi mạ già, giữ nước liên tục.
- Do thâm canh cao, sâu bệnh thường xuyên (đạo ôn, khô vằn, rầy nâu, sâu đục thân), nên người dân sử dụng thuốc sâu nhiều và thường không sử dụng bảo hộ lao động.
- Năng suất lúa khá cao, nhưng do đầu tư cao nên ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư.

#### **Về môi trường:**

- Tập quán sử dụng phân chuồng tươi để bón lúa, đốt rơm rạ làm ảnh hưởng xấu đến môi trường
- Tình trạng độc canh cây lúa, sử dụng nhiều phân vô cơ, thuốc sâu, bắn chim, bắt rắn, bắt cá bằng rà điện, bắt nhái ban đêm làm thức ăn cho lợn... đã ảnh hưởng xấu đến đa dạng sinh học và ô nhiễm nguồn nước (Trước đây suối và ao hồ tại địa phương rất nhiều cua, cá, nay hầu như không có).
- Mật độ dân cư dày, người dân còn nghèo, chủ yếu lo về phát triển kinh tế, nên ít quan tâm đến môi trường, rác thải đổ bừa bãi, phân gia súc (trâu, bò, chó, gà) không được quản lý đã gây ô nhiễm tại đường làng và đồng ruộng nghiêm trọng.
- Ý thức của người dân về môi trường còn thấp, hầu như không quan tâm đến khái niệm biến đổi khí hậu. Bằng chứng là khu chợ, mặc dù ở cạnh Đình làng được xếp hạng di tích văn hoá, nhưng tình hình vệ sinh rất thấp, cống rãnh nước thải không được khơi thông, rác đồ, túi nilon, và phân gia súc bừa bãi ra đường.
- Chỉ đạo của các cấp chính quyền và đoàn thể địa phương chủ yếu tập trung vào lĩnh vực kinh tế mà ít quan tâm đến môi trường.

#### **Lý do chọn xã Xuân Phương là nơi thực hiện dự án**

- Là xã có điều kiện tự nhiên, kinh tế, chính trị, xã hội và văn hoá đại diện không chỉ cho huyện Phú Bình mà còn đại diện cho cả vùng trung du Bắc bộ.
- Kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp. Trong đó sản xuất lúa là chính, các biện pháp canh tác lúa được thực hiện theo “nông nghiệp hiện đại”, nghĩa là độc canh

cây lúa, mật độ cây cao, sử dụng nước lãng phí, thâm canh cao, áp dụng nhiều phân bón vô cơ và thuốc trừ sâu. Do đó dự án đã lựa chọn Hệ thống canh tác lúa cải tiến (SRI) để làm phương tiện nâng cao nhận thức về môi trường tại địa phương.

- Về môi trường còn nhiều vấn đề bức xúc cần giải quyết, trong khi nhận thức của nhân dân về môi trường và biến đổi khí hậu còn thấp. Công tác chỉ đạo của chính quyền địa phương về vấn đề môi trường còn chưa được quan tâm đúng mức.

Với những lý do trên, nếu dự án thành công thì khả năng nhân ra diện rộng sẽ cao và phù hợp với Việt Nam – một nước nông nghiệp chủ yếu là trồng lúa nước. Nếu diện tích lúa cả nước được áp dụng SRI thì sẽ có tác động rất lớn đến hạn chế biến đổi khí hậu.

## **2.2 Mục tiêu dự án**

### **Mục tiêu chung:**

Thông qua cách tiếp cận mới là việc triển khai ứng dụng Hệ thống canh tác lúa cải tiến (SRI) theo hướng cộng đồng, nhận thức về bảo vệ môi trường của người dân địa phương được nâng lên, biến thành hành động cụ thể tác động vào các nhân tố làm giảm thiểu biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường cho phát triển bền vững.

### **Mục tiêu cụ thể:**

- Các điểm trình diễn/mô hình SRI được làm tại địa phương, cộng với các nhóm nông cốt nông dân được thiết lập và các hoạt động tuyên truyền thu hút sự tham gia của người dân được triển khai. Các hoạt động này thể hiện đủ vai trò làm phương tiện để thay đổi nhận thức của người dân về môi trường.
- Nhận thức của người dân và lãnh đạo địa phương về mối quan hệ giữa canh tác nông nghiệp, trực tiếp là canh tác lúa có tác động đến môi trường và biến đổi khí hậu được tăng lên, kế hoạch hành động phổ triển SRI và các hoạt động bảo vệ môi trường khác được thiết lập và nhận được sự hưởng ứng tham gia của đông đảo người dân địa phương.
- Kinh nghiệm về cách tiếp cận mới để nâng cao nhận thức về môi trường cho người dân được tổng kết và nhân rộng.

## **2.3 Tính sáng tạo của dự án**

Biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường đang là vấn đề rất nóng hổi và bức xúc có phạm vi toàn cầu. Đối với Việt Nam vấn đề này càng trở nên nghiêm trọng hơn bởi vì nhiều lý do sau đây:

- Việt Nam cũng giống như bất cứ nền kinh tế mới nổi nào trên Thế giới đều phải đánh đổi “muốn phát triển kinh tế nhanh” thì phải chấp nhận “hy sinh môi trường”, do đó khai thác tài nguyên thiên nhiên (rừng, khai khoáng, thủy điện) để xuất khẩu, công nghiệp hoá, hoá học hoá và đô thị hoá... đã để lại hậu quả khôn lường về ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, mất công bằng xã hội và sự phát triển thiếu bền vững.
- Trong khi đó Việt Nam lại là nước vừa thoát ra khỏi danh sách các nước kém phát triển, kinh tế vừa thoát ra khỏi khủng hoảng, nhận thức của người dân, lãnh đạo chủ yếu tập trung vào “phát triển kinh tế”, mà ít quan tâm đến “môi trường”. Trong khi

đó năng lực điều hành của chính quyền các cấp để cân bằng, hài hoà giữa kinh tế và môi trường còn thấp.

- Trong một vài năm gần đây, vấn đề môi trường mới được đề cập ở “thượng tầng”, có nghĩa là mới chỉ trên “văn bản pháp luật”, trong khi đó thiếu các biện pháp tuyên truyền hợp lý để người dân hiểu. Các phương pháp tuyên truyền chủ yếu được thực hiện theo phương pháp truyền thống như báo, đài, truyền hình, pano, áp phích... Các hình thức tuyên truyền này khó đến được với người dân và sức thuyết phục không cao bởi đối với họ đây là cách tuyên truyền “thụ động”, ít thực tế và thiếu minh chứng.

### **Tính sáng tạo của dự án thể hiện ở các đặc điểm sau đây:**

1) Sáng tạo trong cách tiếp cận: Cách tiếp cận nâng cao nhận thức về môi trường cho người dân không theo phương pháp cũ như trên mà sử dụng ưu thế của Hệ thống canh tác lúa cải tiến (SRI) để coi nó như “vật mang”, “vật chuyển tải” thông điệp về môi trường tới người dân để thuyết phục người dân thay đổi tư duy và nâng cao nhận thức của mình.

Câu hỏi đặt ra ở đây là tại sao lại chọn SRI để nâng cao nhận thức về môi trường? Bởi vì SRI vừa đem lại lợi ích kinh tế cho người dân, người dân sẽ quan tâm hơn và sau đó họ sẽ áp dụng và qua đó sẽ bảo vệ môi trường.

Từ trước đến nay mọi người đều tin theo nền một nông nghiệp hiện đại. Muốn tăng “đầu ra - output” thì phải tăng “đầu vào - input”. Có nghĩa là nếu muốn tăng năng suất lúa thì phải có giống mới hay giống lúa lai, tăng phân bón (NPK), tăng thuốc trừ sâu. Hậu quả là về kinh tế thì giảm hiệu quả (vì đầu tư tăng, sâu bệnh nhiều, chống chịu của lúa giảm, rủi ro cao); về môi trường thì giảm đa dạng sinh học (vì sử dụng giống lúa lai hoặc giống lúa năng suất cao, bón nhiều phân vô cơ, phun thuốc trừ cỏ và thuốc sâu), tăng CO<sub>2</sub><sup>1</sup> (vì đốt rơm rạ), tăng CH<sub>4</sub> và H<sub>2</sub>S (vì liên tục giữ nước, rơm rạ phân huỷ trong điều kiện yếm khí), tăng N<sub>2</sub>O (vì bón nhiều đạm vô cơ); về xã hội thì tăng sự phụ thuộc của nông dân nghèo vào giống mới, phân bón vô cơ, vay nợ ngân hàng; tăng gánh nặng cho phụ nữ và trẻ em gái (vì cấy mật độ dày, phải phun thuốc sâu nhiều lần). Hơn nữa, một khi nông dân dùng nhiều phân hoá học, thuốc trừ cỏ, trừ sâu thì sẽ gián tiếp tác động vào nhân tố làm thay đổi khí hậu do sản xuất các nguyên liệu này sử dụng năng lượng hoá thạch thải ra nhiều khí CO<sub>2</sub> và các chất làm tổng hại môi trường khác.

Trong khi đó SRI lại theo hướng tiếp cận nông nghiệp sinh thái, tạo một môi trường đất và không khí tốt để cây lúa có thể phát huy hết tiềm năng di truyền cho năng suất cao. Kỹ thuật SRI khuyến cáo sử dụng mạ non (2 – 2,5 lá), giảm mật độ gieo cấy (thóc giống chỉ bằng 30 % so với gieo cấy thông thường), giảm nước tưới, giảm phân hoá học, không sử dụng thuốc trừ cỏ và giảm thuốc trừ sâu. So với phương pháp thâm canh lúa truyền thống, SRI làm tăng năng suất lúa 15-30 %, giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm nước đến 60 % (rất phù hợp với thực tế là khan hiếm nước ngày càng tăng), giảm chi phí phân bón hoá học và thuốc trừ sâu (Phụ, 2005a, 2005b, 2006<sup>2</sup>; Dũng, 2006; Uphoff, 2002, 2005, 2009).

<sup>1</sup> Thời gian phân huỷ của CO<sub>2</sub> là 200 năm; NH<sub>4</sub> là 12 năm; N<sub>2</sub>O là 50-200 năm (Nguyễn Văn Cường, 2008)

<sup>2</sup> Hoàng Văn Phụ và Nguyễn Hoài Nam, 2005. Nghiên cứu hệ thống các biện pháp nâng cao năng suất lúa (System of Rice Intensification - SRI) vụ xuân 2004 ở Thái Nguyên. Tạp chí khoa học & kỹ thuật, Bộ NN&PTNN. Số 53, 2005.

Đến cuối vụ đông xuân 2009, Việt nam đã có trên 264.000 nông dân áp dụng toàn phần và từng phần SRI trên 85.422 ha tại 21 tỉnh miền Bắc. Đặc biệt là trong 6 tỉnh có chương trình hỗ trợ của Oxfam Hoa kỳ, số diện tích áp dụng SRI đã lên tới 43%. Việc áp dụng SRI làm giảm chi phí đầu vào, tăng năng suất đã làm lợi cho nông dân từ 1,8 – 3,5 triệu đồng/ha/vụ” ([Baomoi.com.vn](http://Baomoi.com.vn) ngày 21/1/2010). Việt Nam lại là nước sản xuất lúa gạo nhiều, đang đóng góp vào an ninh lương thực của Thế giới. Việt Nam có tổng diện tích lúa là trên 8 triệu ha, giả sử nếu 50% diện tích này áp dụng SRI thì chi phí sẽ giảm rất nhiều, trong khi sản lượng thóc lại tăng lên từ 3 đến 4 triệu tấn thóc, làm lợi trực tiếp cho người dân ước tới từ 7 đến 14 ngàn tỉ đồng, môi trường sống của họ được cải thiện hơn và đóng góp làm giảm thiểu biến đổi khí hậu.

Chính vì lẽ đó, SRI đã được đánh giá là kỹ thuật canh tác lúa đầy triển vọng tại 20 nước trên thế giới vì nó thỏa mãn được cả hai mục tiêu là đạt được hiệu quả kinh tế cao và phát triển nông nghiệp bền vững.

2) Đây là cách tiếp cận tạo cơ hội cho người dân “chủ động” trong việc ra quyết định. SRI không phải là một gói kỹ thuật (packed technology) mà người dân phải tuân theo. SRI là một tư duy mới, một nhận thức mới, một hướng tiếp cận mới. Một khi người dân được trang bị những hiểu biết về sinh thái thông qua làm SRI, nông dân sẽ có nhiều cơ hội lựa chọn hơn, năng lực thích ứng với sự thay đổi cao hơn, qua đó họ sẽ chủ động hơn trong quá trình ra quyết định của mình để thích ứng khi gặp biến cố bất lợi (ví dụ như biến đổi khí hậu).

3) SRI dựa trên triết lý “công bằng” ngay cả với sinh vật nhỏ bé như vi sinh vật đất<sup>3</sup>. Đây là cách thức ủng hộ rất nhân văn tạo ra một môi quan hệ hài hoà giữa con người và thiên nhiên.

4) Một dự án nâng cao nhận thức, nhưng không làm theo “tuyên truyền lý thuyết” mà được thực hiện “xuất phát từ nhu cầu thiết thực” của người dân (họ có nhu cầu tăng hiệu quả trồng lúa) và được làm “từ dưới lên” đó là qua lớp FFS (Farmer’s Field School), nhận thức sẽ thay đổi thông qua hành động của chính cộng đồng “learning by doing”, và sẽ thu hút được nhiều người tham gia.

5) Đây không phải là dự án khuyến nông hay phổ triển kỹ thuật mới SRI mà mục tiêu của dự án là nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường đó là điểm mới của dự án.

## **2.4 Kết quả cụ thể mong đợi và tác động trực tiếp**

- Trên 60 người bao gồm phụ nữ và thanh niên được hưởng lợi trực tiếp từ dự án, thông qua việc được tập huấn về SRI và môi trường và các hoạt động khác của dự án. Đội ngũ này sẽ tác động đến trên 3 ngàn phụ nữ, trên 4 trăm đoàn viên và nhiều thanh niên khác tại địa phương.

---

Hoàng Văn Phú, 2005. Kết quả nghiên cứu kỹ thuật thâm canh lúa SRI (System of Rice Intensification) vụ xuân 2005 tại Thái Nguyên. Tạp chí Khoa học & Công nghệ. Đại học Thái Nguyên. Số 35, 2005.

Hoàng Văn Phú và Vũ Trí Đồng, 2006. Triển vọng của kỹ thuật thâm canh lúa SRI (System of Rice Intensification) trong canh tác lúa vùng Trung du Bắc bộ. Kỷ yếu Hội nghị khoa học công nghệ toàn quốc: Nghiên cứu KH&CGCN phục vụ phát triển nông thôn miền núi phía Bắc giai đoạn 2000-2005. Tháng 3/2006

<sup>3</sup> SRI làm cho đất “khoẻ”, Vi sinh vật Azospirillum đã tăng từ 65 (canh tác thông thường) lên 1.400 triệu con/gam đất (Uphoff và CTV, 2009).

- Có 10-12 ha được làm điểm trình diễn SRI và là nơi triển khai lớp FSS của nông dân. Năng suất lúa tại diện tích này sẽ tăng từ 20 -25% so với đối chứng. Từ kết quả này sẽ tác động đến 574 ha đất lúa của địa phương sẽ áp dụng SRI.
- 180 người được tham dự hội thảo nâng cao nhận thức về môi trường, qua đó tác động đến trên 6 ngàn người dân và lãnh đạo địa phương
- Hai kỷ yếu hội thảo (180 quyển), 5 tờ tin (500 tờ) và 1 bộ phim phóng sự (100 đĩa hình) về SRI và môi trường được xuất bản phục vụ công tác tuyên truyền.
- Một báo cáo nghiên cứu sâu về thay đổi nhận thức của người dân về môi trường được viết làm cơ sở vững chắc cho các kết luận và khuyến cáo
- Thông qua các hoạt động dự án, các cuộc hội thảo, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm trong dự án sẽ giúp cho người dân tự tin và có trách nhiệm cao hơn trong sản xuất và cải thiện môi trường sống. Qua đó dự án sẽ tác động đến nhận thức và hành động của trên 6 ngàn người dân địa phương, tạo ra phong trào hành động bảo vệ môi trường tại địa phương.
- 10 cán bộ địa phương được trực tiếp tham gia các hoạt động dự án, qua đó giúp cho chính quyền địa phương nâng cao năng lực, khả năng xây dựng và hoạch định chính sách môi trường tại địa phương được tăng lên.
- Có 2 cán bộ và 74 lượt tư vấn của ICC tham gia làm việc với dự án, qua đó năng lực chuyên môn về môi trường, thâm canh lúa và kinh nghiệm làm việc với cộng đồng của cán bộ được nâng lên,
- Các bài học kinh nghiệm về phương thức tiếp cận, tổ chức thực hiện dự án được tổng kết và phổ triển

## ***2.5 Khả năng đo được kết quả và các tác động do dự án mang lại***

Một hệ thống các chỉ số để đo kết quả và tác động của dự án sẽ được xây dựng như:

- Các chỉ số so sánh về kinh tế và môi trường, giữa SRI và canh tác truyền thống tại địa phương được xây dựng (số nông dân và diện tích áp dụng, năng suất, thu nhập, chi phí, tiết kiệm, và giảm chi phí cho các yếu tố gây tác hại đến môi trường)
- Các chỉ số về sự tham gia thực hiện dự án của người dân (số người tham gia tập huấn, sinh hoạt tại “nhóm SRI và môi trường”, tham gia hội thảo, viết bài cuộc thi...)
- Các chỉ số so sánh về thay đổi nhận thức và hành động của người dân trước và sau dự án (ví dụ việc sẵn sàng áp dụng SRI trong vụ tới và những thay đổi về vệ sinh môi trường tại gia đình và cộng đồng)
- Các chỉ số so sánh về chuyển biến trong hành động bảo vệ môi trường của địa phương (ví dụ các phong trào bảo vệ môi trường và quy định bảo vệ môi trường được thiết lập).
- Chất lượng của các ấn phẩm tuyên truyền như tờ tin, báo cáo nghiên cứu về thay đổi nhận thức, phim phóng sự, và các bài báo cáo trong kỷ yếu được người dân đánh giá cho điểm.

## **2.6 Tính bền vững về tổ chức và tài chính**

- Là một tổ chức thành viên, nên Trung tâm Hợp tác quốc tế được sự hậu thuẫn của Đại học Thái Nguyên cả về tổ chức, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và tài chính.
- Trung tâm là đơn vị tài chính cấp 3, một phần sử dụng ngân sách nhà nước do Đại học Thái Nguyên phân bổ, phần khác là nguồn thu hợp pháp thông qua các dịch vụ đào tạo, nghiên cứu và tư vấn.
- Về tài chính của dự án được lấy từ nhiều nguồn khác nhau, có sự tham gia đóng góp từ địa phương (ông dân đóng góp thông qua đất đai, công lao động, vật tư sản xuất; Ủy ban nhân dân xã đóng góp không thu phí hội trường), đóng góp của Trung tâm ICC (tư vấn của ICC chỉ nhận 50 % thù lao tư vấn; cơ quan ICC đóng góp thông qua việc chi đi lại trong quá trình xây dựng dự án và phòng làm việc, thiết bị, điện nước phục vụ dự án không thu phí). Đây là cơ sở cho sự bền vững và phổ triển của dự án (xem phụ lục 1 và 2).

## **2.7 Khả năng phổ triển**

- SRI đã được triển khai thành công ở trên 20 nước trên thế giới.
- Mặc dù SRI mới đưa vào nghiên cứu ở Việt Nam từ 2003, đến nay (năm 2009) SRI đã phổ triển ở trên 16 tỉnh, với tổng diện tích là 85.420 ha, 263.000 nông dân áp dụng và đã đạt được kết quả chắc chắn.
- Xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hoá, xã hội và môi trường điển hình của Vùng Trung du và miền núi Bắc bộ. Kết quả và kinh nghiệm thực hiện dự án sẽ có khả năng phổ triển rộng ra các địa phương xung quanh và nơi khác.
- Hướng tiếp cận được sử dụng trong dự án sẽ là hướng mới và có khả năng phổ triển cao vì chi phí thấp lại động viên được các tổ chức xã hội ở địa phương tham gia. Các hoạt động của dự án đều được thiết kế theo hướng tăng cường sự tham gia của cộng đồng và phục vụ cho chính họ.
- Hoạt động tuyên truyền được thiết kế đa dạng, đơn giản, chi phí thấp và động viên được mọi tầng lớp, lứa tuổi tham gia, do vậy khả năng phổ triển kết quả dự án sẽ cao.

## **2.8 Tính khả thi của dự án**

- Dự án xuất phát từ nhu cầu thiết thực của người dân địa phương mong muốn phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường sống để nâng cao chất lượng cuộc sống
- Được các cấp chính quyền địa phương (lãnh đạo tỉnh, huyện, xã) ủng hộ, hỗ trợ và tạo điều kiện thực hiện
- Nhận được sự tham gia nhiệt tình của các tổ chức xã hội như Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên...
- Năng lực cao với các chuyên gia giàu kinh nghiệm và tâm huyết của Trung tâm hợp tác quốc tế - Đại học Thái Nguyên.

- SRI là kỹ thuật dễ làm, hiệu quả cao, phù hợp với điều kiện nông dân. Việc lồng ghép ứng dụng SRI để nâng cao nhận thức người dân xây dựng cộng đồng và nông thôn mới đã được kiểm chứng thành công ở nhiều nơi trong nước và thế giới.

### III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI DỰ ÁN

#### 3.1 Các hoạt động của dự án

##### **Hoạt động 1:** Hội thảo “SRI và những vấn đề về môi trường”

Đại học Thái Nguyên đã tiến hành nghiên cứu SRI từ năm 2004 và đã đúc rút được nhiều kinh nghiệm trong việc triển khai SRI tại 6 tỉnh miền Bắc (Phụ, 2005a và 2005b; Phụ, 2006). Kết quả thu được qua nhiều năm đã thấy rõ vai trò của SRI trong việc nâng cao năng suất lúa và bảo vệ môi trường.

Mục đích của hoạt động này là giới thiệu về hướng tiếp cận mới trong canh tác lúa từ canh tác truyền thống chuyển sang nông nghiệp sinh thái để khởi động sự thay đổi nhận thức trong người dân. Hội thảo cũng cung cấp kiến thức về biến đổi khí hậu/môi trường và liên hệ tình hình hiện tại của địa phương. Hội thảo cũng cung cấp diễn đàn thảo luận, xây dựng kế hoạch thực hiện dự án, và đề ra chiến lược bảo vệ môi trường trong tương lai tại địa phương.

Nội dung Hội thảo gồm: Giới thiệu về cách tiếp cận mới SRI và mối quan hệ sản xuất nông nghiệp với biến đổi khí hậu và môi trường; Thảo luận thống nhất nhận thức, quan điểm, và hành động cụ thể thực hiện dự án.

Đối tượng tham dự hội thảo dự kiến có 80 người với đầy đủ các thành phần trong xã, trong đó tập trung vào 3 nhóm trên.

Các diễn giả Hội thảo sẽ gồm các nhà nghiên cứu, chỉ đạo về SRI và mời một số nông dân đã làm SRI thành công tại địa phương khác tham gia. Họ sẽ là các “đại sứ” để chuyển tải tinh thần SRI và môi trường.

##### **Hoạt động 2:** Thành lập và hoạt động của các nhóm “Nông dân SRI và bảo vệ môi trường”

Mục đích của hoạt động này là tổ chức các “nhóm đầu tàu” để thúc đẩy thay đổi nhận thức trong người dân về biến đổi khí hậu và nhu cầu nâng cao chất lượng cuộc sống. Các “nhóm đầu tàu” này cũng là nhóm xây dựng các điểm trình diễn/mô hình SRI trên đồng ruộng và làm thí nghiệm minh chứng về biến đổi khí hậu và môi trường.

Cách làm: Thành lập 6 nhóm: 3 nhóm phụ nữ, 3 nhóm thanh niên. Mỗi nhóm 10-15 người. Các nhóm sẽ được tập huấn (Hoạt động 3), làm các điểm trình diễn/mô hình SRI và các thí nghiệm minh chứng (hoạt động 4). Các nhóm sẽ sinh hoạt theo chủ đề của tháng. Thời gian sẽ phụ thuộc vào sinh trưởng của cây lúa. Cách tổ chức sinh hoạt của nhóm giống như phương pháp FFS (Farmer Field School), có thăm đồng quan sát sinh thái quần thể lúa, sau đó về thảo luận để nâng cao nhận thức.

##### **Hoạt động 3:** Tập huấn SRI cho các nhóm “Nông dân SRI và bảo vệ môi trường”

Mục đích của hoạt động này là cung cấp kiến thức và cách làm SRI cho các nhóm lựa chọn

Cách làm: phát tài liệu, tập huấn trên lớp và thực hành tại đồng ruộng, thực hành làm mạ, ủ phân, cấy, bón phân...

Học viên là các thành viên của các nhóm “Nông dân SRI và bảo vệ môi trường”

Tập huấn sử dụng phương pháp TOT (Training of Trainers) để đào tạo họ sẽ trở thành “giảng viên SRI và môi trường” sau này.

#### **Hoạt động 4:** Xây dựng các điểm trình diễn SRI trên đồng ruộng nông dân

Kinh nghiệm chỉ đạo khuyến nông cho thấy, người dân chỉ có thể tin và thay đổi nhận thức nếu họ được làm, tận mắt nhìn thấy và phải có lợi ích kinh tế trước mắt mới có thể thuyết phục được họ. Mặt khác, một số chỉ tiêu môi trường và gây nên biến đổi khí hậu khó nhận ra. Do đó phải làm một số các thí nghiệm đơn giản có kiểm soát để chính họ nhìn thấy sự thay đổi.

Mục đích của hoạt động này là tạo các điểm trình diễn/mô hình để người dân tự làm, tự quan sát, tự tính toán chi phí, và tự nhận xét đánh giá, qua đó sẽ làm nhận thức của họ thay đổi.

Cách làm: SRI đã được kiểm nghiệm thành công ở nhiều nơi và đã được Bộ Nông nghiệp và Nông thôn công nhận. Các điểm trình diễn/mô hình SRI không phải nhằm mục tiêu khuyến nông mà là phục vụ mục đích bảo vệ môi trường, do đó các điểm trình diễn này chỉ có tính chất mô phỏng. Mỗi nhóm được phân công làm một điểm trình diễn SRI trên diện tích 1-2 ha, có đối chứng. Một số thí nghiệm đơn giản như so sánh ảnh hưởng của phân vô cơ, thuốc trừ cỏ, thuốc sâu đến một số loại sinh vật (cá, cua, rong rêu...), hay thí nghiệm tìm hiểu sự phân huỷ của chất hữu cơ trong môi trường yếm khí và môi trường SRI... sẽ được thực hiện bởi các nhóm.

Các điểm trình diễn và thí nghiệm sẽ được làm tại ruộng đại diện, gần đường, nhiều người qua lại, dễ tiếp cận để phục vụ tuyên truyền. Các buổi sinh hoạt nhóm sẽ thực hiện tại đây.

Cả quá trình sẽ được ghi hình, tài liệu hoá để phục vụ công tác tuyên truyền trên cơ sở “người thật, việc thật”, và họ sẽ là các “đại sứ tại chỗ” về môi trường trong tương lai (hoạt động 4).

#### **Hoạt động 5:** Hội thảo đầu bờ đánh giá SRI và vai trò bảo vệ môi trường của nó

Mục đích để cho người dân tự quan sát đo đếm, tự báo cáo và đánh giá hiệu quả kinh tế, môi trường của SRI, qua đó thuyết phục sự thay đổi nhận thức, tin tưởng và biến thành hành động mở rộng SRI và các hoạt động bảo vệ môi trường khác.

Cách làm: Tổ chức tại hiện trường các điểm trình diễn/mô hình SRI, phát phiếu đánh giá, tổng hợp báo cáo và thảo luận tại hội trường. Thành phần mời đại diện lãnh đạo xã, thôn và một số xã lân cận.

#### **Hoạt động 6:** Tổ chức cuộc thi tuyên truyền, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường

Mục đích: Tuyên truyền cho mọi người dân biết về dự án, SRI, và biến đổi khí hậu, để tạo phong trào mọi người hưởng ứng tham gia vào hoạt động của dự án, cũng như của địa phương về bảo vệ môi trường và giảm biến đổi khí hậu.

Cách làm: Mở cuộc thi viết, thơ, kịch ngắn, đố vui về SRI và môi trường, xây dựng tờ tin và tổ chức “Đêm SRI và Môi trường” để thu hút sự quan tâm cao và tham gia của toàn bộ người dân địa phương từ người già (hội người cao tuổi) đến em nhỏ (trường phổ thông cơ sở và tiểu học) có thể tham gia tuyên truyền tại địa phương. Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên với sự giúp đỡ của UBND và dự án tổ chức các hoạt động tuyên truyền này. Bình xét trao giải thưởng về môi trường sẽ được trao tại “Đêm SRI và Môi trường”.

**Hoạt động 7:** Nghiên cứu sự thay đổi nhận thức của người dân về môi trường

Mục đích: Mục đích của hoạt động này là có được các thông tin chính xác về ảnh hưởng của sản xuất nông nghiệp tại địa phương (đặc biệt là canh tác lúa) đến môi trường sống; nhận thức, thái độ, hành vi của người dân đối với môi trường sống của họ. Các dữ liệu định tính và định lượng sẽ minh chứng cho sự thay đổi trong nhận thức của người dân sau khi có sự can thiệp của dự án.

Phương pháp: Nghiên cứu sẽ sử dụng các phương pháp điều tra định tính, định lượng và phương pháp chuyên gia. Bộ công cụ PRA (Participatory Rural Appraisal) sẽ được khai thác sử dụng phù hợp trên 3 nhóm đối tượng chính là: Nhóm chủ chốt (có vai trò lãnh đạo và ban hành chính sách địa phương); Nhóm phụ nữ (hoạt động nông nghiệp và cấy lúa chủ yếu do phụ nữ làm); nhóm thanh niên (người làm chủ xã hội trong tương lai và là lực lượng xung kích với 402 đoàn viên). Nghiên cứu này sẽ được thực hiện liên tục suốt thời gian thực hiện dự án để có thể tiếp xúc và kiểm chứng sự thay đổi. Bộ câu hỏi sẽ được chuẩn bị và điều tra thử trên các đối tượng, sau đó sẽ được điều tra chính thức ở 3 giai đoạn: trước dự án, sau thu hoạch (Hoạt động 5), và sau hoạt động tuyên truyền (Hoạt động 6). Số mẫu điều tra dự kiến là 240 được chia cho 3 giai đoạn và theo nhóm đối tượng phù hợp. Sau đó so sánh, phân tích kết quả, tìm ra sự thay đổi, yếu tố tác động đến sự thay đổi, thuận lợi, khó khăn thực hiện dự án, tính bền vững và khả năng phổ triển.

**Hoạt động 8:** Tổng kết dự án và xây dựng kế hoạch hành động

Mục đích: Tổng kết kết quả và đánh giá tác động bước đầu của dự án. Thảo luận khó khăn, thuận lợi, bài học kinh nghiệm thực hiện dự án. Thảo luận đề ra chương trình hành động mở rộng SRI và bảo vệ môi trường tại địa phương trong thời gian tới.

Cách làm: Giống Hoạt động 1. Tuy nhiên thành phần mời có cả lãnh đạo tỉnh, huyện và một số xã lân cận.

### 3.2 Kế hoạch thời gian:

Hoạt động	2010												2011		
	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3				
<b>Chuẩn bị dự án</b>															
<b>Hoạt động 1:</b> Hội thảo về SRI và những vấn đề về môi trường															
<b>Hoạt động 2:</b> Thành lập và hoạt động của các nhóm SRI															
<b>Hoạt động 3:</b> Tập huấn SRI cho các nhóm “Nông dân SRI và bảo vệ môi trường”															
<b>Hoạt động 4:</b> Xây dựng mô hình SRI trên đồng ruộng nông dân															
<b>Hoạt động 5:</b> Hội thảo đầu bờ đánh giá SRI và vai trò bảo vệ môi trường của nó															
<b>Hoạt động 6:</b> Tổ chức cuộc thi tuyên truyền, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường															
<b>Hoạt động 7:</b> Nghiên cứu sự thay đổi nhận thức của người dân địa phương về môi trường															
<b>Hoạt động 8:</b> Tổng kết dự án và xây dựng kế hoạch hành động															

## **IV. NGƯỜI HƯỞNG LỢI VÀ NGƯỜI THAM GIA**

### ***4.1 Đối tượng hưởng lợi dự án***

- Đối tượng được hưởng lợi trực tiếp đầu tiên của dự án là người dân địa phương (trong đó trực tiếp nhất là phụ nữ, thanh niên với gần 100 người). Thông qua việc ứng dụng SRI, người nông dân tham gia dự án sẽ vừa có lợi ích kinh tế, vừa được nâng cao trình độ canh tác lúa để có thể ra quyết định thích ứng với biến đổi khí hậu. Đồng thời nhận thức về môi trường của họ được nâng lên, qua đó biến thành hành động bảo vệ môi trường, vốn xã hội như đoàn kết cộng đồng, giúp đỡ lẫn nhau và cuối cùng là nâng cao chất lượng cuộc sống của họ và đóng góp vào sự nghiệp chung bảo vệ môi trường, trái đất của nhân loại.
- Đối tượng hưởng lợi trực tiếp thứ 2 là đội ngũ cán bộ xã, thôn (trên 20 người) được nâng cao năng lực về xây dựng kế hoạch, tổ chức, điều hành dự án và sẽ hiểu biết hơn, vận dụng tốt hơn khi xây dựng chính sách đảm bảo hài hoà giữa kinh tế và môi trường đảm bảo phát triển bền vững.
- Đối tượng hưởng lợi trực tiếp thứ 3 là đội ngũ cán bộ của ICC (khoảng 10 cán bộ). Nhờ việc tham gia dự án họ có kinh nghiệm làm việc hơn với người dân và thúc đẩy cộng đồng, qua đó năng lực của họ tăng lên và họ sẽ hoàn thành nhiệm vụ được giao và sẽ đóng góp được nhiều hơn cho người dân trong tương lai.
- Đối tượng hưởng lợi gián tiếp là tất cả trên 6 ngàn người dân địa phương. Ngoài ra còn một số người ngoài như nông dân SRI ở nơi khác được mời, cán bộ tỉnh, huyện, và chuyên gia Đài truyền hình Thái Nguyên).

### ***4.2 Người tham gia thực hiện dự án:***

#### Về phía địa phương:

- Người tham gia thực hiện dự án là một số người được chọn trong Hội phụ nữ và Đoàn thanh niên Xã. Họ sẽ tham gia vào các hoạt động hội thảo, tập huấn, làm điếm trình diễn, làm các thi nghiệm minh chứng và báo cáo
- Ủy ban nhân dân xã tham gia hỗ trợ các hoạt động, đặc biệt là hoạt động hội thảo, tuyên truyền và chỉ đạo xây dựng kế hoạch hành động tại địa phương.
- Người dân khác tham gia vào các cuộc thi, hội thảo đầu bờ, và các hoạt động môi trường khác được thiết lập trong quá trình thực hiện dự án.

#### Về phía Trung tâm Hợp tác quốc tế:

- Chuyên gia Trung tâm sẽ tham gia các hoạt động tư vấn, nghiên cứu, tài liệu hoá và thúc đẩy sự tham gia của người dân.
- Cán bộ hành chính của Trung tâm sẽ có chức năng điều phối các hoạt động của dự án

#### Các người khác:

- Nông dân SRI ở địa phương khác được mời để chia sẻ kinh nghiệm và thông tin

- Đại diện một số xã lân cận và đại diện huyện, tỉnh được mời tham dự hội thảo và đóng góp ý kiến.
- Chuyên gia Đài truyền hình Thái Nguyên được mời để làm phim phóng sự về dự án

## V. KINH PHÍ DỰ ÁN

**Tổng kinh phí dự án: 21.345 US\$**

Trong đó:

Nếu phân loại đóng góp theo nguồn:

- Đóng góp từ địa phương:	1.040 US\$
- Đóng góp từ ICC:	5.305 US\$
<b>- Xin tài trợ từ Ngân hàng thế giới (Small grant):</b>	<b>15.000 US\$</b>
(Xem bảng phụ lục 1)	

Nếu phân loại theo đóng góp theo người nhận và nguồn đóng góp

- Người nhận (gồm cả tư vấn ICC và nông dân)	4.600 US\$
- Đóng góp từ xã Xuân Phương:	200 US\$
- Đóng góp từ cơ quan ICC:	1.545 US\$
<b>- Xin tài trợ từ Ngân hàng thế giới (Small grant):</b>	<b>15.000 US\$</b>
(Xem bảng phụ lục 2)	

**Dự án tập trung vào:** cả 2 vấn đề:

- Giảm thiểu sự thay đổi khí hậu và
- Thích ứng với sự thay đổi khí hậu

Chúng tôi nhận được thông tin về Ngày hội sáng tạo Việt Nam năm 2010 này từ Bà Lê Nguyệt Minh, Tổ chức Oxfarm Hoa Kỳ.

**Dự án này do Trung tâm Hợp tác quốc tế (ICC), ĐHTN xây dựng**

**Giám đốc Trung tâm**

**PGS.TS. Hoàng Văn Phú**

**Ngày 21/3/2010**

**Phụ lục 1: Bảng kinh phí dự án chi tiết phân theo hoạt động**

Hoạt động	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (US\$)	Thành tiền (US\$)	Nguồn đóng góp (US\$)	
					Địa phương	ICC(*)
<b>Chi phí xây dựng dự án</b>				<b>965</b>	<b>120</b>	<b>845</b>
ICC chi phương tiện đi lại cho cán bộ tư vấn xây dựng dự án	lần	3	15.0	45		45
Bồi dưỡng cán bộ địa phương tham gia lấy số liệu và đóng góp xây dựng dự án	công	6	20.0	120	120	
Công xây dựng dự án của cán bộ tư vấn ICC	công	10	80.0	800		800
<b>Chi phí thực hiện dự án</b>						
<b>Hoạt động 1: Hội thảo về SRI và những vấn đề về môi trường</b>				<b>1,138</b>	<b>50</b>	<b>200</b>
Phương tiện đi lại cho cán bộ tư vấn của ICC	lần	1	15.0	15		15
Công cán bộ tư vấn ICC chuẩn bị báo cáo và điều hành hội thảo (***)	công	5	80.0	400		200
Tài liệu hội thảo	tài liệu	80	0.5	40		40
Hội trường	phòng họp	1	50.0	50	50	
Trang trí, khánh tiết	phòng họp	1	20.0	20		20
Giải lao giữa giờ	người	80	0.6	48		48
Bồi dưỡng đại biểu	người	80	5.0	400		400
Chi đi lại, ăn ở, bồi dưỡng cho đại biểu là nông dân đã làm SRI ở nơi khác đến dự hội thảo để chia sẻ kinh nghiệm	người	3	35.0	105		105
Bồi dưỡng ban tổ chức (người địa phương)	người	3	20.0	60		60

<b>Hoạt động 2: Thành lập và hoạt động của các nhóm SRI</b>									
Hỗ trợ sinh hoạt của các nhóm theo tháng (6 nhóm * 10 tháng)	tháng	60	15.0	900	-	160	1,120	900	
Công hỗ trợ tư vấn của ICC	công	4	80.0	320		160	160		
Phương tiện đi lại cho cán bộ tư vấn của ICC	lần	4	15.0	60			60		
<b>Hoạt động 3: Tập huấn SRI cho các nhóm “Nông dân SRI và bảo vệ môi trường”</b>									
Phương tiện đi lại cho cán bộ tư vấn của ICC	lần	1	15.0	15			985	15	685
Công cán bộ tập huấn của ICC (cả chuẩn bị bài và tập huấn)	công	5	80.0	400		200	200	200	
Bồi dưỡng học viên	người	60	5.0	300			300		300
Hội trường	ngày	2	50.0	100	100				
Trang trí, khánh tiết	phòng họp	1	20.0	20				20	20
Giải khát giữa giờ	người	60	1.2	72				72	72
Bồi dưỡng người tổ chức (cán bộ địa phương)	người	3	20.0	60				60	60
In ấn tài liệu tập huấn	tài liệu	60	0.3	18				18	18
<b>Hoạt động 4: Xây dựng mô hình SRI trên đồng ruộng nông dân</b>									
Chi giống, vật tư phân bón, công lao động xây dựng mô hình (nông dân đóng góp)	mô hình	6	120.0	720	720		2,540	160	1,660
Hỗ trợ nông dân tham gia làm mô hình, làm cỏ cào và dự phòng rủi ro thời tiết (lụt)	nhóm	6	70.0	420					420
Chi vật tư làm một số thí nghiệm minh chứng thay đổi một số chỉ số môi trường	thí nghiệm	6	30.0	180					180
Thuê phân tích hoá học đất, cây	mẫu	60	10.0	600					600





Công cán bộ tư vấn (chuẩn bị kế hoạch, viết báo cáo chung và 1 ngày hội nghị)	công	4	80.0	320			160	160
Bồi dưỡng báo cáo viên địa phương	báo cáo	6	20.0	120				120
Bồi dưỡng người tổ chức tại địa phương	người	4	20.0	80				80
Bồi dưỡng đại biểu tham dự	người	60	5.0	300				300
Hội trường	ngày	1	50.0	50	50			
Trang trí khánh tiết	phòng họp	1	20.0	20				20
Hoa quả giải lao	người	60	1.2	72				72
Liên hoan tổng kết	người	60	6.0	360				360
Phô tô tài liệu	tài liệu	60	1.0	60				60
Công tài liệu hoá kết quả dự án	công	8	80.0	640			320	320
In ấn kỷ yếu hội nghị tổng kết dùng cho phổ triển	quyển	180	4.5	810				810
<b>Chi khác</b>				<b>2,770</b>			<b>1,500</b>	<b>1,270</b>
Phòng làm việc để làm văn phòng dự án (phòng làm việc, máy tính, máy in, điện, nước...)	tháng	10	150.0	1,500			1,500	
Chi liên lạc	tháng	10	25.0	250				250
Văn phòng phẩm các loại phục vụ dự án	tháng	10	27.0	270				270
Dự phòng		5%		750				750
<b>Quản lý dự án</b>		<b>10%</b>		<b>1,500</b>				<b>1,500</b>
<b>Tổng cộng</b>				<b>21,345</b>			<b>1,040</b>	<b>15,000</b>
Ghi chú:								

(\*) ICC = Trung tâm hợp tác quốc tế - ĐHTN; (\*\*) WB = Ngân hàng thế giới

(\*\*\*) Mức lương tư vấn trung bình của chuyên gia ICC là 80 US\$/ngày. Ở dự án này chuyên gia tư vấn của ICC sẽ đóng góp 50% giá trị công tư vấn và chỉ nhận thù lao 50 % giá trị công tư vấn còn lại, có nghĩa là họ chỉ nhận 40 US\$/ngày

**Phụ lục 2: Bảng kinh phí dự án chi tiết phân theo mục chi**

Khoản mục	Nguồn đóng góp (US\$)				
	Đóng góp bởi người nhận thù lao (*)	Ngân hàng thế giới	Xã Xuân phươg (**)	Cơ quan ICC (***)	Tổng cộng
<b>Chi phí xây dựng dự án</b>	<b>920.0</b>	-	-	<b>45.0</b>	<b>965.0</b>
ICC chi phương tiện đi lại cho cán bộ tư vấn xây dựng dự án				45.0	45.0
Bồi dưỡng cán bộ địa phương tham gia lấy số liệu và đóng góp xây dựng dự án	120.0				120.0
Công xây dựng dự án của cán bộ tư vấn ICC	800.0				800.0
<b>A. Chi phí mua sắm, công tư vấn, đi lại, lương của cán bộ dự án</b>	<b>3,680.0</b>	<b>14,480.0</b>	<b>200.0</b>	<b>1,500.0</b>	<b>19,860.0</b>
<b>1. Chi quản lý dự án (10%, gồm chi lương cho cán bộ tham gia dự án)</b>	-	<b>1,500.0</b>	-		<b>1,500.0</b>
Giám đốc dự án (10 tháng * 100US\$/tháng)		1,000.0			1,000.0
Cán bộ dự án 1 người (10 tháng * 50 US\$/tháng)		500.0			500.0
<b>2. Công tư vấn</b>	<b>2,960.0</b>	<b>7,665.0</b>	-		<b>10,625.0</b>
<b>Hoạt động 1: Hội thảo về SRI và những vấn đề về môi trường</b>					
Công cán bộ tư vấn ICC chuẩn bị báo cáo và điều hành hội thảo (***)	200.0	200.0			400.0
Bồi dưỡng đại biểu		400			400
Chi đi lại, ăn ở, bồi dưỡng cho đại biểu là nông dân đã làm SRI ở nơi khác đến dự hội thảo để chia sẻ kinh nghiệm		105			105
Bồi dưỡng ban tổ chức (người địa phương)		60			60
<b>Hoạt động 2: Thành lập và hoạt động của các nhóm SRI</b>					
Công hỗ trợ tư vấn của ICC	160	160			320
<b>Hoạt động 3: Tập huấn SRI cho các nhóm “Nông dân SRI và bảo vệ môi trường”</b>					

Công cán bộ tập huấn của ICC (cả chuẩn bị bài và tập huấn)	200	200			400
Bồi dưỡng học viên		300			300
Bồi dưỡng người tổ chức (cán bộ địa phương)		60			60
<b>Hoạt động 4: Xây dựng mô hình SRI trên đồng ruộng nông dân</b>					-
Bồi dưỡng nông dân làm thí nghiệm, theo dõi và viết báo cáo		240			240
Công cán bộ tư vấn ICC hướng dẫn làm thí nghiệm	160	160			320
<b>Hoạt động 5: Hội thảo đầu bờ</b>					
Công cán bộ tư vấn ICC chuẩn bị hội thảo	120	120			240
Bồi dưỡng báo cáo viên (6 nhóm)		120			120
Công tài liệu hoá hội thảo đầu bờ	80	80			160
<b>Hoạt động 6: Tổ chức cuộc thi tuyên truyền, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường</b>					
<i>7.1 Xây dựng tờ tin</i>					
Công cán bộ tư vấn ICC hỗ trợ làm tờ tin (5 số, 2 tháng 1 số)	200	200			400
Bồi dưỡng viết bài (cho người địa phương)		300			300
<i>7.2 Tổ chức đêm "SRI và môi trường"</i>					-
Bồi dưỡng ban giám khảo cuộc thi (gồm cả cán bộ địa phương và tư vấn ICC)		175			175
Bồi dưỡng ban tổ chức (người địa phương)		80			80
Bồi dưỡng bảo vệ, trật tự		30			30
Công cán bộ tư vấn của ICC	200	200			400
<i>7.3 Làm phim phóng sự về dự án để tuyên truyền</i>					
Chi phí làm phim (thiết kế nội dung, quay phim, tập hợp tư liệu, viết lời, biên tập)		1,900			1,900
<b>Hoạt động 7: Nghiên cứu sự thay đổi nhận thức của người dân về môi trường</b>					
Xây dựng câu trúc điều tra và biểu hỏi (kể cả điều tra thử và sửa đổi)	160	160			320
Điều tra và phỏng vấn chính thức	600	600			1,200
Bồi dưỡng người dân được phỏng vấn		240			240
Bồi dưỡng cán bộ địa phương chỉ dẫn		195			195
Phân tích số liệu	160	160			320
Tổng hợp viết báo cáo	240	240			480

<b>Hoạt động 8: Tổng kết dự án và xây dựng kế hoạch hành động</b>						
Công cán bộ tư vấn (chuẩn bị kế hoạch, viết báo cáo chung và 1 ngày hội nghị)	160		160			320
Bồi dưỡng báo cáo viên địa phương			120			120
Bồi dưỡng người tổ chức tại địa phương			80			80
Bồi dưỡng đại biểu tham dự			300			300
Công tài liệu hoá kết quả dự án	320		320			640
<b>3. Chi phí đi lại</b>			<b>300.0</b>			<b>300.0</b>
<b>Hoạt động 1: Hội thảo về SRI và những vấn đề về môi trường</b>						-
Phương tiện đi lại cho cán bộ tư vấn của ICC			15			15.0
<b>Hoạt động 2: Thành lập và hoạt động của các nhóm SRI</b>						-
Phương tiện đi lại cho cán bộ tư vấn của ICC			60			60.0
<b>Hoạt động 3: Tập huấn SRI cho các nhóm “Nông dân SRI và bảo vệ môi trường”</b>						-
Phương tiện đi lại cho cán bộ tư vấn của ICC			15			15.0
<b>Hoạt động 4: Xây dựng mô hình SRI trên đồng ruộng nông dân</b>						-
Phương tiện đi lại cho cán bộ tư vấn của ICC			60			60.0
<b>Hoạt động 5: Hội thảo đầu bờ</b>						-
Phương tiện đi lại cho cán bộ tư vấn của ICC			30			30.0
<b>Hoạt động 6: Tổ chức cuộc thi tuyên truyền, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường</b>						-
Phương tiện đi lại cho cán bộ tư vấn của ICC			30			30.0
<b>Hoạt động 7: Nghiên cứu sự thay đổi nhận thức của người dân về môi trường</b>						-
Phương tiện đi lại cho cán bộ tư vấn của ICC			60			60.0
<b>Hoạt động 8: Tổng kết dự án và xây dựng kế hoạch hành động</b>						-
Phương tiện đi lại cho cán bộ tư vấn của ICC			30			30.0
<b>4. Mua sắm</b>			<b>4,265.0</b>		<b>200.0</b>	<b>5,185.0</b>
<b>Hoạt động 1: Hội thảo về SRI và những vấn đề về môi trường</b>						
Tài liệu hội thảo			40			40

Hội trường					50.0			50
Trang trí, khánh tiết						20		20
Giải lao giữa giờ						48		48
<b>Hoạt động 2: Thành lập và hoạt động của các nhóm SRI</b>								-
Hỗ trợ sinh hoạt của các nhóm theo tháng (6 nhóm * 10 tháng)						900		900
<b>Hoạt động 3: Tập huấn SRI cho các nhóm “Nông dân SRI và bảo vệ môi trường”</b>								-
Hội trường					100.0			100
Trang trí, khánh tiết						20		20
Giải khát giữa giờ						72		72
In ấn tài liệu tập huấn						18		18
<b>Hoạt động 4: Xây dựng mô hình SRI trên đồng ruộng nông dân</b>								-
Chi giống, vật tư phân bón, công lao động xây dựng mô hình (nông dân đóng góp)		720						720
Hỗ trợ nông dân tham gia làm mô hình, làm cỏ cào và dự phòng rủi ro thời tiết (lụt)						420		420
Chi vật tư làm một số thí nghiệm minh chứng thay đổi một số chỉ số môi trường						180		180
Thuê phân tích hoá học đất, cây						600		600
<b>Hoạt động 5: Hội thảo đầu bờ</b>								-
Vật liệu phục vụ hội thảo						50		50
Giải lao giữa giờ (hoa quả, nước uống)						60		60
<b>Hoạt động 6: Tổ chức cuộc thi tuyên truyền, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường</b>								-
<i>7.1 Xây dựng tờ tin</i>								-
In ấn						150		150
<i>7.2 Tổ chức đêm "SRI và môi trường"</i>								-
Trang trí						45		45
Phân thưởng cho các cuộc thi						100		100
<i>7.3 Làm phim phóng sự về dự án để tuyên truyền</i>								-
Nhân địa hình						100		100
<b>Hoạt động 7: Nghiên cứu sự thay đổi nhận thức của người dân về</b>								-

<b>môi trường</b>								
Photo bảng hỏi			120					120
<b>Hoạt động 8: Tổng kết dự án và xây dựng kế hoạch hành động</b>								
Hội trường					50.0			50
Trang trí khánh tiết			20					20
Hoa quả giải lao			72					72
Liên hoan tổng kết			360					360
Phô tô tài liệu			60					60
In ấn kỷ yếu hội nghị tổng kết dùng cho phổ triển			810					810
<b>4. Chi khác</b>			<b>750.0</b>				<b>1,500.0</b>	<b>2,250.0</b>
Phòng làm việc để làm văn phòng dự án (phòng làm việc, máy tính, máy in, điện, nước...)							1,500.0	1,500
Dự phòng (5% kinh phí tài trợ)			750					750
<b>B. Chi hỗ trợ hoạt động dự án</b>			<b>520.0</b>					<b>520.0</b>
Chi liên lạc			250					250
Văn phòng phẩm các loại phục vụ dự án			270					270
<b>Tổng cộng</b>		<b>4,600.0</b>	<b>15,000.0</b>		<b>200.0</b>		<b>1,545.0</b>	<b>21,345.0</b>

Ghi chú: (\*) Chuyên gia của ICC đóng góp 50% lương tư vấn; nông dân địa phương đóng góp công lao động, giống phân bón xây dựng điểm trình diễn/mô hình

(\*\*) Xã Xuân phương đóng góp thông qua cho mượn hội trường, điện, nước để hội họp không lấy phí

(\*\*\*) ICC đóng góp thông qua việc cung cấp phòng làm việc, điện, nước làm văn phòng dự án không lấy phí và chi phí đi lại khi xây dựng dự án

***Phụ lục 3: Giới thiệu về Trung tâm Hợp tác quốc tế (ICC) - Đại học Thái Nguyên***

***Phụ lục 4: Lý lịch khoa học và kinh nghiệm của người đề xuất dự án***